

Bản án số: 995/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Việt

Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2017 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2850/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng T, sinh năm 1964 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 644 P, Phường 10, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trang Văn P (Trang Văn P), sinh năm 1954(vắng mặt).

Quốc tịch: Australia.

Địa chỉ: 128 Buddleia Street Inala QLD 4077 Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và Bản tự khai nguyên đơn bà Trương Thị Hồng T trình bày:

Bà và ông Trang Văn P (Trang Văn P) đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1319 Quyển số 05 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 4 năm 2011. Sau khi kết hôn, ông Trang Văn P trở về Australia sinh sống bà ở lại Việt Nam và liên lạc với nhau qua điện thoại. Tuy nhiên khoảng 01 năm gần đây bà và ông Trang Văn P ít liên lạc với nhau, cũng không có điều kiện chăm sóc cho nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trang Văn P.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Ông Trang Văn P được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các thủ tục tổng đạt triệu tập đương sự hợp lệ theo quy định nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý sơ thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Trương Thị Hồng T khai không còn tình cảm với ông Trang Văn P, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Hồng T có cơ sở chấp nhận. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà Tươi khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Trương Thị Hồng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Tươi.

Đối với ông Trang Văn P, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho ông Trang Văn P theo quy định pháp luật nhưng đương sự vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trang Văn P.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trương Thị Hồng T và ông Trang Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1319 Quyển số 05 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 4 năm 2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Hồng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Trang Văn P định cư ở Australia. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không quan tâm đến nhau, nay bà Trương Thị Hồng T xác nhận không còn tình cảm với ông Trang Văn P nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía ông Trang Văn P đã được Tòa án ủy thác tư pháp thông báo yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Hồng T và ngày, giờ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được trả lời của ông Trang Văn P. Điều này cho thấy ông Trang Văn P không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà Tươi, như vậy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Trương Thị Hồng T xin ly hôn ông Trang Văn P là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Trương Thị Hồng T khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Trương Thị Hồng T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Trương Thị Hồng T và ông Trang Văn P (Trang Van P).

2. Về con chung: Không có, Tòa án không giải quyết.

3. Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Hồng T chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0031884 ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị Hồng T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên